**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TUẦN 20**

***Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2024***

**Buổi sáng**

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**\*Bổ sung:**

+ Sinh hoạt lớp: -Tuyên dương bạn Kim Toàn, Văn Chương, Ngọc Hà, Thanh đã có nhiều cố gắng trong môn Toán: làm bài đầy đủ, tập trung nghe giảng, nắm vững kiến thức bài học.

- Nhắc nhở : bạn Anh Tùng, Đức Giang thiếu đồ dùng học tập. Bạn Đức Giang, Thảo Bình chưa tập trung học và ôn tập, còn nhầm lẫn kiến thức môn Toán trong tuần.

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 21– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(10/02)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương |  |
| **2** | Toán 1 | Bài 59. Rút gọn phân số (T1) | Bài mới.  Bài 1,2 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Bài thơ về tiểu đội xe không kính | Chia sẻ, đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Bài thơ về tiểu đội xe không kính | Đọc hiểu, đọc nâng cao |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 15. Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn - tiết 3 | 3. Vận dụng |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết : Bài 5 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 8: Em bảo vệ của công (T3) | Luyện tập (BT3); Vận… |
| **Ba**  **(11/02)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* |  |  |
| **2** | *Công nghệ* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Tả con vật |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 59. Rút gọn phân số (T2) | Bài 3,4,5 |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập Rút gọn phân số |  |
| **Tư**  **(12/02)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Kể chuyện: Chiếc tẩu |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Xả thân cứu đoàn tàu |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 60. Quy đồng mẫu số các phân số (T1) | Bài mới.  Bài 1,2 |
| **4** | Lịch sử - Địa lí | Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T4) | 3. Một số nét văn hóa (Di sản …) |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 16. Nấm men và nấm mốc - tiết 1 | 1. Nấm men |
| **2** | *GDTC* |  |  |
| **3** | HĐTN2 | Cảnh quan thiên nhiên quê hương |  |
| **Năm**  **(13/02)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* |  |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ |  |
| **2** | Toán 4 | Bài 60. Quy đồng mẫu số các phân số (T2) | Bài 3,4,5 |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Luyện tập về vị ngữ |  |
| **Sáu**  **(14/02)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Trả bài viết thư thăm hỏi |  |
| **2** | Toán 5 | Bài 61. So sánh hai phân số cùng mẫu số (T1) | Bài mới. Bài 1 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 13. Cố đô Huế (T1) | 1.Vị trí  2.Vẻ đẹp |
| **4** | HĐTN3 | Kế hoạch giới thiệu cảnh quan thiên nhiên |  |
| **Chiều** | **1** | *Kỹ năng sống* |  |  |
| **2** | Tiếng Việt tăng | Tiết đọc thư viện: Đọc truyện khoa học liên quan đến sự sinh sản của động vật, thực vật. |  |
| **3** | Toán tăng | Luyện tập Quy đồng mẫu số các phân số |  |

***Thứ Hai ngày 10 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng:**

Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ: VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng hoạt động sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

**II. Đồ dùng dạy học** **và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 20 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (20 -25’):**

**Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương**

|  |  |
| --- | --- |
| *Mục tiêu:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ .  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào về quê hương mình.  + HS tìm hiểu về quê hương mình  + HS sưu tầm tranh ảnh giới thiệu về quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức buổi lễ theo quy định.  C:\Users\Admin\Desktop\1.png  - HS nghe GV giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số bức tranh.  - Nhà trường phát động phong trào “Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên quê hương Xanh, sạch, đẹp”  - Triển khai kế hoạch học tập.  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chung về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số tranh ảnh về cảnh quan đã chuẩn bị, nhấn mạnh những nét tiêu biểu về vẻ đẹp của các cảnh  quan.  - GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương để chuẩn bị cho các hoạt động trải nghiệm của chủ đề.  - GV nêu kế hoạch cụ thể về phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS tham gia.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - HS lắng nghe.  - 1 số HS trả ời theo suy nghĩ của mình.  -HS tích cực tham gia. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 59 : RÚT GỌN PHÂN SỐ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

- Biết cách rút gọn phân số ( trong một số trường hợp đơn giản).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách rút gọn phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem tranh trên màn hình máy chiếu để khởi động bài học.  C:\Users\Admin\Desktop\12.png  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Tìm phân số bằng phân số nhưng có cả tử số và mẫu số bé hơn.  - Trình bày phần thảo luận.  -GV chốt câu trả lời và đưa ra đáp án đúng cho bài tập trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận N2.  -3,4 N: Mỗi nhóm đưa ra các câu trả lời khác nhau.  -HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới(10-15’)**  **-** Mục tiêu: + Hiểu thế nào là rút gọn phân số.  + Biết cách rút gọn phân số .  **-** Cách tiến hành: | |
| **a.  *Thế nào là rút gọn phân số?***  - GV cho HS xem ví dụ trên máy chiếu để hiểu thế nào là rút gọn phân số và trả lời một số các câu hỏi .  + Hai phân số và như thế nào ?  + Tử số và mẫu số của phân số như thế nào với phân số .  + GV nêu cầu HS nêu cách tìm và phân số bằng vừa tìm được.  -GV nhận xét và chốt : Phân số đã được rút gọn thành phân số .  + 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên phân số không thể rút gọn được nữa.  ? Phân số là phân số thế nào?  ? Phân số đã được rút gọn thành phân số nào ?  **b. *Cách rút gọn phân số.***  - GV hỏi : Làm thế nào để rút gọn phân số?  - GV chốt và đưa ra cách rút gọn phân số:  + Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.  + Chia cả tử số và mẫu số cho số đó.  - Đọc lại cách rút gon phân số .  - GV yêu cầu HS thực hiện ví dụ để áp dụng tính chất vừa học.  Ví dụ : Rút gọn phân số .  ? Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số.  - Đọc lại các bước rút gọn phân số . | - HS theo dõi và TLCH .  - HS lắng nghe.  -1HS : Phân số là phân số tối giản.  - 2HS: Phân số đã được rút gọn thành phân số tối giản .  - 2,3 HS trả lời.  - HS theo dõi.  -5,6 HS  - HS làm cá nhân .  - 1,2 HS  - Cả lớp. |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Bước đầu biết cách rút gọn phân số và nhận biết được phân số tối giản (trường hợp đơn giản).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số và cách rút gọn phân số.  - GV hỏi: Muốn rút gọn phân số ta làm thế nào ?  - GV yêu cầu HS làm bảng.  - GV cùng HS nhận xét bài làm của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 2 HS.  2,3 HSTL : Ta luôn thực hiện phép chia, khi rút gọn được phân số tối giản mới dừng lại.  - Bảng con và bảng lớp.  - HS theo dõi và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn phép tính mẫu.  **Ví dụ :** Xét phân số :  Ta có = = = =  Nếu HS chỉ thực hiện một lần chia rồi dừng lại như = = thì chưa đạt yêu cầu vì không phải là phân số tối giản.  - GV yêu cầu HS làm vào vở .  - GV theo dõi HS làm bài tập, kiểm tra và nhận xét bài làm.  - GV có thể hướng dẫn HS hai cách rút gọn phân số :  C1: Chia nhiều lần.  C2: Chỉ cần chia một lần nhưng phải tìm được số chia lớn nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS theo dõi.  -HS thực hiện vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng:LPHT giao lưu cùng cả lớp: Các bạn tự nghĩ ra một phân số mà các bạn thích sau đó các bạn có thể cho tôi biết phân số mà các bạn đưa ra là phân số đã tối giản hay phân số chưa tối giản.Nếu phân số chưa tối giản thì các bạn phải làm như thế nào?  - HS trình bày.  - LPHT nhận xét các bạn tham gia trò chơi và hỏi : Khi rút gọn phân số các bạn cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia suy nghĩ.  -HS tích cực phát biểu.  - 1HSTL: Luôn thực hiện phép chia, khi rút gọn được phân số tối giản mới dừng lại . Chỉ cần chia một lần nhưng phải tìm được số chia lớn nhất.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Chia sẻ và bài đọc 1 : BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ được chú giải và của các từ ngữ khác trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh người chiến sĩ trong bài thơ.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC yêu nước (biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1:**  **1. Chia sẻ chủ điểm (10’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ về chủ điểm.  - Cách tiến hành: | |
| **a. Quan sát tranh đoán nội dung bài đọc**  - GV chiếu ảnh 3 câu hỏi => HS nhìn tranh phỏng đoán nội dung  + Tranh 1: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong chiến đấu  + Tranh 2: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong lao động  + Tranh 3: Bài đọc nói về lòng dũng cảm trong bảo vệ lẽ phải  **b. Trao đổi về một số biểu hiện về lòng dũng cảm ở HS**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi, thảo luận nhóm và chia sẻ. | - HS quan sát và trả lời.  - HS thảo luận và trả lời. |
| **2. Khám phá(50-55’)**  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình đồng chí, đồng đội. Dù khó khăn, gian khổ nhưng vẫn lạc quan, yêu đời.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV hoặc 1 HS đọc tốt đọc mẫu. Giọng đọc toàn bài hào hùng, sôi nổi, vui tươi. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS chia đoạn. |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 **HSNK** đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **TIẾT 2:**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi, suy nghĩ và trả lời (khuyến khích HS cộng tác).  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn) | - HS đọc thầm câu hỏi và trả lời.  - 1 HS làm phóng viên. Các HS khác lắng nghe câu hỏi và trả lời. GV lắng nghe điều chỉnh, bổ sung cho HS (nếu có).  *(1) Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?* (Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí vào chiến trường)  *(2) Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?* (Những chiếc xe của họ đều không có kính vì bom đạn đã làm vỡ kính)  *(3) Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên khó khăn, nguy hiểm mà các chiến sĩ phải trải qua?* (xe không có kính, bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời, bom rơi)  *(4) Thái độ của các chiến sĩ trước khó khăn, nguy hiểm?* (các khổ thơ đều nói lên những khó khăn, nguy hiểm) |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại. | - Lắng nghe |
| **\* Hoạt động 3: Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ:  “**Không** có kính/ không phải vì xe không có kính//  Bom **giật**/ bom **rung**/ kính vỡ đi rồi//  **Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//  Nhìn **đất**/ nhìn **trời**/ nhìn **thẳng**.”  - GV tổ chức cho HS thi đọc đoạn bất kì bằng trò chơi “truyền điện” | - HS luân phiên đọc nối tiếp đoạn.  - HS tham gia. |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia, yêu thương mọi người xung quanh mình. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - Lắng nghe thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN**

**(Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống khác nhau.

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số loại nấm được dùng làm thức ăn.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số nấm được dùng làm thức ăn để hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi nhiệt tình tham gia thảo luận nhóm. Trình bày được một số đặc điểm của nấm được dùng làm thức ăn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng chống ngộ độc. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu về các loại nấm và một số nấm làm thức ăn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Video về các loại nấm,sơ đồ về bộ phận của nấm.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, các mẫu vật sưu tầm về các loại nấm.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các loại nấm. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Cho HS quan sát 1 video về một số loại nấm trong tự nhiên.  -Kể tên một số loại nấm trong video mà em thấy?  - GV dẫn dắt vào tiết học: ***Bài 15: Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - HS quan sát và trả lời.  - Chú ý lắng nghe. |
| **2. Luyện tập và vận dụng (20-25’)** | |
| **\* Mục tiêu:** Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc | |
| \* Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK trang 66.  - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS quan sát hình 14 trong SGK và thảo luận để trả lời câu hỏi:  Câu 1: Bạn nam trong tranh đang muốn làm gì?  Câu 2: Nếu em là bạn nam, em sẽ làm gì trong tình huống đó?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi phỏng vấn:  PHỎNG VẤN  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  *Câu 1: Bạn nam trong tranh đang muốn làm gì?*  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Câu 2: Nếu em là bạn nam, em sẽ làm gì trong tình huống đó?*  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 2.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi: “Qua tiết học ngày hôm nay, em biết được điều gì về các loại nấm?”  - Mời 1- 2 HS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét tiết học.  **3. Dặn dò**  - Xem lại bài và chuẩn bị bài mới. | - HS đọc yêu cầu: *“Em sẽ làm gì trong tình huống dưới đây?”*  - Chú ý lắng nghe, quan sát và thảo luận.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  *Câu 1:*  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: *Bạn nam đã nói: “Ở đây có nhiều nấm, và bạn không biết là mình có nên hái về ăn hay không.*  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  *Câu 2:*  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: “*Nếu ở trong tình huống đó, em sẽ dùng một vật nào đó ví dụ như cành cây để hái 1 cây nấm và đưa về hỏi bố mẹ. Tuyệt đối không dùng tay bẻ trực tiếp vì nếu là nấm độc thì sẽ rất nguy hiểm”*  *­*- Các nhóm nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt Tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 5**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa B, K, Q, T.

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS hát múa tập thể nhằm tạo tinh thần thoải mái, hứng thú .

- GV giới thiệu bài.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung bài là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Bài ca dao nói về thời vụ trong nông nghiệp, cây trồng cũng cần thời tiết phù hợp để cho năng suất cao. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | - B, K, Q, T.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh nêu thêm những câu ca dao khác liên quan mùa vụ của người nông dân.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Em tự nhận xét xem bản thân mình đã luyện viết tốt trong tiết học hôm nay chưa?

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

..................................................................................... ………………………….

……………………………………………………………………………………..........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.

- HS thiết kế được một thông điệp để tuyên truyền và bảo vệ của công ở trường và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

**II. Đồ dung dạy học và học liệu**

**1.Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2.Học sinh:** VBT, SHS

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát vận động theo bài hát Chiến binh xanh để khởi động bài học.  <https://youtu.be/Bxm7Z8lOfo4>  + GV cùng HS trao đổi nội dung bài hát.  + Bài hát khuyên chúng ta làm gì để trái đất luôn xanh sạch và đẹp?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS hát vận động theo nhạc tại chỗ.  + HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  - HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xử lí tình huống. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.*  *+ Tình huống 1: Đang đọc sách trong thư viện, thấy một số hình ảnh mà mình rất thích, Toàn nói với Minh: “Đẹp quá! Tớ sẽ cắt mang về, chắc không ai biết đâu”.*  *Câu hỏi 1: Nếu là Minh, em sẽ làm gì?*  *+ Tình huống 2: Hôm nay, cả lớp đi tham quan công viên Bách Thảo, một số bạn trải giấy, báo lên cỏ để ngồi. Chợt Tâm phát hiện bên cạnh có biển cấm "Không giẫm lên bãi cỏ."*  *Câu hỏi 2: Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc tình huống.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.*  *+ Nếu là Minh, em sẽ nhắc nhở Toàn không được thực hiện hành vi cắt hình ảnh mang về vì như vậy là đang phá hoại của công.*  *+ Nếu là Tâm, em sẽ ngay lập tức bảo các bạn ấy đi ra khỏi bãi cỏ.* *lên cỏ trong công viên, các bạn nên tìm vị trí mà công viên cho phép được ngôi nghỉ ngơi trong quá trình tham quan. - Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Thiết kế một thông điệp để tuyên truyền về việc bảo vệ của công ở trường em và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.  + HS có ý thức nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện bảo vệ của công  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp Thiết kế một thông điệp để tuyên truyền về việc bảo vệ của công ở trường em và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện: "Tất cả tài sản trong khuôn viên trường học đều là tài sản công, các học sinh và giáo viên cần có ý thức bảo vệ tài sản công ở nhà trường. "  - GV yêu cầu HS viết và trang trí thông điệp.  GV cho HS dán các tranh thông điệp xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè, người thân tích cực thực hiện bảo vệ của công và chia sẻ với bạn bè.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi lại những điều đã nhắc nhở bạn bè người thân thực hiện.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 4, trang 42. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 11 tháng 02 năm 2025***

Tiết 1 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 2 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 3 + 4 : Tiếng Anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Bài viết 1: TẢ CON VẬT**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Hiểu cấu tạo của bài văn tả con vật; qua bài văn, hình dung được một nét chính về con thỏ trắng và tình cảm của tác giả dành cho nó.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chia sẻ cảm xúc trước những hình ảnh đẹp của bài văn.

**2. Năng lực chung:** - Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về cấu tạo của bài văn tả con vật); phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập theo yêu cầu).

**3. Phẩm chất.** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV nói lời giới thiệu bài viết  **2. Hình thành kiến thức (20-25’)**  **a. HĐ 1: Nhận xét**  ***\* Tìm và tóm tắt nội dung các đoạn văn (BT1)***  - Đọc bài văn “Con thỏ trắng”  + GV hoặc 1 HS đọc tốt đọc mẫu.  - Tìm các đoạn văn và nêu nội dung tóm tắt của từng đoạn văn  + GV mời 1 HS đọc to, tõ câu lệnh của BT1.  + GV giao nhiệm vụ HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  ***\* Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả con vật (BT2)***  - GV mời 1 HS đọc to câu lệnh BT2.  - GV yêu cầu HS trả lời, chia sẻ trước lớp.  **b. HĐ 2: Rút ra bài học**  - GV yêu cầu HS đọc to nội dung *II. Bài học* trong sgk.  **c. HĐ 3: Luyện tập**  - GV mời 2 HS đọc to, rõ yêu cầu luyện tập.  - GV cùng HS đưa ra định hướng trình bày bài văn miêu tả của 2 bài văn *Con thỏ trắng* và *Điệu múa trên đồng cỏ*.  **3. Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc thầm.  - HS báo cáo kết quả:  + Bài văn có 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  + Đoạn 1: giới thiệu con thỏ trắng (đối tượng miêu tả)  + Đoạn 2: tả hình dáng (ngoại hình) của con vật.  + Đoạn 3: tả tính tình, hoạt động của con vật.  + Đoạn 4: nêu tình cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật.  - HS đọc thầm câu hỏi.  - HS chia sẻ.  - HS đọc thầm theo:  Bài văn tả con vật có 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  + Mở bài: giới thiệu con vật  + Thân bài: tả hình dáng, tính tình, hoạt động của con vật  + Kết bài: nêu tình cảm, cảm nghĩ của tác giả đối với con vật  - HS đọc thầm theo.  - HS trình bày trước lớp.  + Con thỏ trắng: Tả con thỏ trong thời điểm nhất định (tả lần lượt ngoại hình, hoạt động của con thỏ trong thời điểm người viết quan sát)  + Điệu múa trên đồng cỏ: Tả theo trình tự thời gian (từ lúc đàn chim bay về đến lúc chim chồng làm tổ, kiến thức ăn cho chim vợ, chim non ra đời, rồi lớn lên, tập múa)  - HS nêu lại bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 59 : RÚT GỌN PHÂN SỐ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

- Biết cách rút gọn phân số ( trong một số trường hợp đơn giản).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách rút gọn phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS rút gọn phân số về phân số tối giản nhất.  ; ; .  - Nhận xét bài làm của các bạn .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS làm trên bảng lớp.  - 1 HS  - HS lắng nghe. |
| **2.HĐ luyện tập, thực hành(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Biết cách rút gọn phân số và nhận biết được phân số tối giản (trường hợp đơn giản).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc theo nhóm 2(ý a) và cá nhân (ý b)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số và cách rút gọn phân số.  **a/** Phân số nào trong các phân số ; ; ; là phân số tối giản.  - HS thảo luận và trình bày.  - GV hỏi: Vì sao phân số là phân số tối giản?  - Tương tự với phân số và .  - GV cùng HS nhận xét bài làm của HS và chốt đáp án.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b/** Hãy tìm ba phân số tối giản, ba phân số chưa tối giản. Rút gọn cá phân số chưa tối giản vừa tìm được.  **-**HS làm nhanh vào giấy nháp và báo cáo kết quả vừa làm được.  - Nhận xét các phân số mà bạn vừa tìm được.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 2 HS nêu lại.  - 4,5 nhóm.  - 1,2 nhóm trả lời: Vì 1 và 5 không cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên là phân số tối giản.  - 2 nhóm khác trả lời.  -Đáp án: Các phân số tối giản là  : ; ;  - HS lắng nghe.  -Nhiều HS tham gia trả lời.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  C:\Users\Admin\Desktop\1.png  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để đưa ra nhận xét cho cách làm của Thảo và Hiếu.  - Các nhóm trình bày .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Tương tự với cách làm của Thảo và Hiếu hãy rút gọn phân số .  - GV kiểm tra cách làm của HS.  - GV nhận xét và chốt kiến thức bài. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS quan sát tranh.  - Thảo luận N4  -HS nêu : Hiếu lần lượt thực hiện chia cả tử và mẫu cho số 2 rồi chia tiếp cho số 3. Thảo thực hiện chia cả tử và mẫu cho số 6.Hai bạn nhận được kết quả như nhau đó phân số tối giản .  -HS trình bày vào bảng con.  -HS lắng nghe.9 |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5:**  **-**  GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS suy nghĩ nêu cách giải quyết rồi trình bày câu trả lời .  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS suy nghĩ.  Trả lời :  a/ Số câu hỏi bạn Gia Hân trả lời đúng chiếm số phần của cả bài ôn tập là:  12 : 16 =  b/ Rút gọn phân số về dạng phân số tối giản ta được :  = =  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**TOÁN : LUYỆN TẬP: RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về cách rút gọn phân số cho HS.

- Thực hành giải được các bài toán liên quan đến rút gọn phân số.

- Rèn kĩ năng rút gọn phân số cho HS.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực để vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, thiết bị ti vi kết nối Internet

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động(3-5’)** |  | |
| - Nêu các bước rút gọn phân số ? Cho VD?  - GV nhấn mạnh cách thực hiện:  *+ Bước 1: Xét xem TS và MS cùng chia hết cho STN nào lớn hơn 1.*  *+ Bước 2: Chia cả TS và MS cho số đó.*  *+ Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.* | - Rút gọn phân số gồm 3 bước:  + Bước 1: Xét xem TS và MS cùng chia hết cho STN nào lớn hơn 1.  + Bước 2: Chia cả TS và MS cho số đó.  + Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản. | |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. | |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  | |
| **2. Luyện tập (20-25’)** |  | |
| **Bài 1**: Rút gọn các phân số sau:  a, ;  b) ;  c) ; ; | | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. | |
| - YC HS làm bài vào vở.  - KKHH làm nhanh để kiểm tra kết quả tính của mình. | - HS làm bài vào vở. | |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  | |
| - Chia sẻ bài trước lớp: | - HS chia sẻ. Giải thích cách làm. | |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. | Đáp án: a,  b)  c) | |
| + 2-3 HS nêu lại các bước rút gọn phân số? | - 2-3 HS nêu.  Rút gọn phân số gồm 3 bước:  + Bước 1: Xét xem TS và MS cùng chia hết cho STN nào lớn hơn 1.  + Bước 2: Chia cả TS và MS cho số đó.  + Bước 3: Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản. | |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. | - HS lắng nghe. | |
| *<> Củng cố:* *cách rút gọn phân số.* | | |
| **Bài 2.** Cho các phân số :  ; ; ; ; ; ; ; | | |
| Trong các phân số trên :  a, Những phân số nào là phân số tối giản.  b, Những phân số nào bằng ?  - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc - Cả lớp đọc thầm.  - HS xác định yêu cầu đề bài | |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài cá nhân. | |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  | |
| - Chia sẻ bài trước lớp. | - HS chia sẻ.  - Đáp án: a) ; ;  b) ; | |
| - Phân số tối giản là gì? | - Phân số tối giản là phân số có tử số và mẫu số không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1 hay phân số tối giản là phân số không rút gọn được nữa. | |
| - Tìm phân số bằng phân số đã cho ta thực hiện theo thứ tự nào? | - Tìm phân số bằng phân số đã cho ta thực hiện bằng cách rút gọn. | |
| - HS- GV đánh giá, nhận xét kết luận. | - HS lắng nghe. | |
| *<> Củng cố: Củng cố PS tối giản, tìm phân số bằng phân số đã cho bằng cách rút gọn.* | | |
| **Bài 3:** Rút gọn phân số  rồi tìm các phân số bằng nó và có mẫu số là số tự nhiên nhỏ hơn 19. | | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - KKHS giải thích cách làm. | | - HS giải thích. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV nhận xét kết luận. | | - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài.  Bài giải  Ta có:  =  =  Các PS cần tìm là: ; ; ; ; |
| *<> Củng cố: Củng cố phân số bằng nhau.* | | |
| **3. Vận dụng(5-7’)**  **Bài 4:** KK HS làm.  Viết tất cả các phân số bằng PS  mà mẫu số là các số tròn chục có 2 chữ số.  - Yêu cầu HS đọc đề toán.  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét giờ học. | | - HS đọc.  - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài.  - Đáp án: Ta có:  =  =  Các PS cần tìm là: ; ; ;  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 12 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe:** **KỂ CHUYỆN: CHIẾC TẨU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Chiếc tấu*.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện. Khen ngợi nhân vật Gioi-xơ biết tự đấu tranh với chính mình, dũng cảm trả lại vật mà cậu đã lấy và được người bán hàng cảm thông, tin cậy.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin nhìn vào mặt người cùng trò chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III . Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV nói lời giới thiệu bài học.  **2. Hình thành kiến thức (20-25’)**  **a. HĐ 1: Nghe kể chuyện**  - GV tổ chức cho HS xem video truyện.  - Sau lần kể thứ nhất, GV nêu câu hỏi định hướng cho HS nghe.  **b. HĐ 2: Kể chuyện**  - Kể chuyện trong nhóm.  - Kể chuyện trước lớp.  - Trao đổi về câu chuyện:  + GV định hướng HS cách chia sẻ về nội dung câu chuyện.  + GV tổ chức cho HS chia sẻ, rút kinh nghiệm.  **c. HĐ3: Thi kể**  - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện hay trước lớp.  - GV cùng HS bình bầu, khen thưởng HS tiêu biểu.  **3. Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS kể chuyện trong nhóm dựa vào tranh minh họa và gợi ý.  - HS xung phong kể to trước lớp.  + HS lắng nghe.  + HS chia sẻ trước lớp.  *(a) Vì sao cậu bé có cảm giác “hình như vai cậu đang rộng hơn và khỏe hơn lên”?* (Cậu bé có cảm giác như vậy vì thấy mình đã suy nghĩ đúng, làm đúng, vượt qua chính những cám dỗ trong lòng mình để lớn lên)  *(b) Theo em, Gioi-xơ có điểm nào đáng quý?* (Điểm đáng quý ở Gioi-xơ là dũng cảm sửa sai.  - HS xung phong thi kể.  - HS bình bầu, tuyên dương bạn.  - HS nêu lại bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................... ........................................

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 2 : XẢ THÂN CỨU ĐOÀN TÀU( 1 tiết)**

1. Yêu cầu cần đạt

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ được chú giải và của các từ ngữ khác trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Phát hiện được một số chi tiết xúc động trong bài, chia sẻ được cảm xúc của mình với bạn và thầy cô giáo.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm.

1. Đồ dùng dạy học và học liệu

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép”: mỗi mảnh ghép là 1 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Tiểu đội xe không kính).  1. Đọc khổ thơ 1 và TLCH: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?  2. Đọc khổ thơ 2 và TLCH: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?  3. Đọc khổ thơ 3 và TLCH: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?  4. Đọc khổ thơ 4 và TLCH: Nêu nội dung của bài.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình minh họa của bài.  - em thấy gì trong hình minh họa?  - theo em, người đàn ông trong hình minh họa là ai?  - GV: các em nói rất đúng. Hôm trước, chúng ta đã học *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* nói về gương dũng cảm trong chiến đấu. Bài học hôm nay sẽ kể cho các em về một tấm gương dũng cảm trong lao động. Người mà các em thấy trong bức ảnh là ông Trương Xuân Thức, một người lái tàu. Các em hãy đọc bài *Xả thân cứu đoàn tàu* để biết câu chuyện về người lái tàu dũng cảm này nhé. | - HS chơi  + Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường.  + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.  + Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.  + Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.  - một người đàn ông đang ngồi trên khoang lái tàu; phía trước đoàn tàu là một chiếc xe sắp sửa chạy ngang qua đường tàu.  - chắc là người đã xả thân cứu đoàn tàu  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức (20-25’)**  **\* HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV hoặc 1 HS đọc tốt đọc mẫu. Giọng đọc 3 đoạn đầu là hồi hộp, đoạn cuối trang trọng, ngợi ca.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc như những bài đọc trước.  **\* HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi, suy nghĩ và trả lời (khuyến khích HS cộng tác).  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **\* HĐ 3: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2:  “**Bỗng** phía trước / có một chiếc xe ben tiến lại / **gần đường sắt**. // **Ngay lập tức,** // ông Thức **kéo còi và khóa máy** / để tàu dừng lại từ từ. // Thấy chiếc xe ben **lùi**, ông **tưởng** lái xe **đã nghe thấy còi tàu**. // Nhưng khi tàu chỉ còn cách **vài chục mét**, / chiếc xe ben đột nhiên nổ máy / lao qua đường.”  - GV tổ chức cho HS thi đọc đoạn bất kì bằng trò chơi “truyền điện”  **3. Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm việc theo yêu cầu của GV.  - HS đọc thầm câu hỏi và trả lời.  *(1) Tìm trong bài đọc trên các phần sau: mở đầu, nội dung chính, kết thúc* (Phần mở đầu: từ đầu đến *kéo còi liên tục cảnh báo*; phần nội dung chính: từ *Bỗng phía trước có một chiếc xe ben* đến *hơn 300 hành khách được bình an* ; phần kết thúc: câu cuối bài)  *(2) Tìm những chi tiết cho thấy ông Thức đã chủ động để phòng tai nạn?* (Khi tàu bắt đầu đến khúc quanh co đường bộ cắt ngang, ông Thức đã kéo cò liên tục. Khi phát hiện ra chiếc xe ben chạy đến gần đường sắt, ông Thức kéo còi và khóa máy để tàu dừng lại từ từ.)  *(3) Ông Thức đã chấp nhận hi sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?* (Ông Thức chấp nhận nguy hiểm cho bản thân, liều mình ghì chặt lấy cần hãm khẩn cấp, nhờ thế mà hơn 300 hành khách trên tàu được bình an)  *(4) Tấm Huân chương Dũng cảm được thể hiện sự đánh giá như thế nào của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu Trương Xuân Thức?* (Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức./ Tấm Huân chương là sự tôn vinh người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức)  - HS tham gia.  - HS nêu ý nghĩa bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 60: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số ( trường hợp đơn giản).

- Biết thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem tranh trên màn hình máy chiếu để khởi động bài học.  C:\Users\Admin\Desktop\2.png  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Em hãy tìm phân số bằng phân số nhưng có cùng mẫu số với .  - Trình bày phần thảo luận.  -GV chốt câu trả lời và đưa ra đáp án đúng cho bài tập trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận N2.  -3,4 N: Mỗi nhóm đưa ra các câu trả lời khác nhau.  -HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Biết thế nào là quy đồng mẫu số hai phân số **.**  **-** Cách tiến hành: | | |
| **a.Ví dụ:**  - GV chiếu ví dụ SGK, gọi HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - GV hỏi : Em đã sử dụng tính chất nào để làm ví dụ trên ?  - GV hướng dẫn trên bảng lớp .  Ta có: = = , giữ nguyên phân số .  - Các nhóm có nhận xét gì về cách làm của GV trên bảng.  -GV có thể chốt : Quy đồng mẫu số hai phân số là việc áp dụng tính chất cơ bản để biến đổi hai phân số thành các phân số có mẫu số chung. | | - HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - HS trao đổi với bạn bè về cách giải quyết : Áp dụng tính chất cơ bản của phân số.  - HS nhận xét:  + Hai phân số và đã được quy đồng mẫu số thành hai phân số và . 8 gọi là mẫu số chung của hai phân số và .  + Mẫu số chung 8 chia hết cho mẫu số của hai phân số của hai phân số và .  - HS lắng nghe. |
| **b.Cách quy đồng mẫu số hai phân số.**  **-** GV hỏi :Làm thế nào để quy đồng mẫu số hai phân số sau : và .  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và suy nghĩ cách làm ví dụ trên.  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt cách quy đồng mẫu số hai phân số. | | - Cả lớp cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  HS trả lời: Khi quy đồng mẫu số hai phân số, ta làm như sau:  + Chọn mẫu số chung : Vf 6 chia hết cho 3 nên ta chọn 6 làm mẫu số chung.  + Thực hiện quy đồng mẫu số: Tìm một phân số bằng và có mẫu số là 6 .  Ta có : = = , giữ nguyên phân số .  Vậy quy đồng mẫu số hai phân số và ta được hai phân số là và .  - HS lắng nghe |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Thực hiện quy đồng được mẫu số hai phân số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thực hiện tìm mẫu số chung của hai phân số.  - GV có thể gợi ý so sánh hai mẫu số của từng cặp phân số để nhận biết .Ví dụ : 15 chia hết cho 3 nên chọn mẫu số chung là 15.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **-** Nhận xét bài làm của bạn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thực hiện vào trong SGK.  -HS lắng nghe.  - 4HS  - 1,2 HS khác nhận xét. | |
| -GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 2: Làm việc theo nhóm.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS chia sẻ về cách viết hai phân số có mẫu số chung.  - Chia sẻ phần thảo luận.  - Các nhóm trình bày .  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đưa ra cách làm đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS chia sẻ về cách viết hai phân số có mẫu số chung chính là quy đồng mấu số hai phân số.  + Vì 42 chia hết cho 6 nên ta chọn 42 làm mẫu số chung.  + Thực hiện quy đồng mẫu số :  Ta có : = = và giữ nguyên phân số .  + Vậy quy đồng mẫu số hai phân số và ta được hai phân số và  -HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV yêu cầu HS viêt các phân số sau đây thành các phân số có mẫu số là 10:    - HS suy nghĩ và trình bày cách làm.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS suy nghĩ. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Lịch sử và Địa lí

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT**

**VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG.(tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.
* Kể tên một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.
* Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt, nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển...).
* Xác định được di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền trung trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu tranh ảnh (tranh ảnh, câu chuyện...)

**2. Năng lực chung**

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.
* Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.
* Kể tên một số bãi biển, cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.
* Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt, nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển...).
* Xác định được di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền trung trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu tranh ảnh (tranh ảnh, câu chuyện...)

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước, trách nhiệm:* Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển ; bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới.
* *Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Tranh ảnh, video về một số hoạt động sản xuất, di sản văn hóa, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  - Huy động những hiểu biết của HS về vùng Duyên hải miền Trung.  **b. Cách tiến hành**  - Ngành nghề phát triển mạnh của vùng Duyên hải miền Trung là gì?  - Kể tên một số ngành nghề chủ yếu của vùng?  - Kể tên một số địa điểm đẹp của vùng?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 12 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung.***  **2. Khám phá (20-25’)**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số di sản văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS  - Kể tên được một số di sản văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Xác định được vị trí của các di sản văn hóa trên bản đồ.  **b.** **Cách tiến hành**  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm và hoàn thành phiếu học tập.  + Kể tên một số di sản văn hóa vật thể, phi vật thể vùng Duyên hải miền Trung?  + Xác định vị trí của các di sản đó trên bản đồ?  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  -Em cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ các di sản văn hóa của vùng?  - Gv nhận xét, tổng kết  **3. Củng cố, dặn dò (3-5’)**  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV dặn dò HS: Đọc lại bài học | TBHT điều hành trò chơi.    - HS lắng nghe, thực hiện.                  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

* Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.
* Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.
* Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

**3. Phẩm chất**

- *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Tập ghi bài, sách khoa học 4

+ Tranh ảnh các loại bánh làm từ nấm men.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các loại nấm . | |
| * **Cách tiến hành:**   Trò chơi nhìn hình đoán chữ:  - GV đưa ra hình ảnh các loai nấm học sinh sẽ đoán tên các loại nấm.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 16: Nấm men và nấm mốc | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Hình thành kiến thức mới(20-25’)** | |
| **Mục tiêu:**  - HS khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm, biết được nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì..  - Kể tên được một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến. | |
| **Hoạt động 1: Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:**   * **Cách tiến hành:**   ***Hoạt động tìm hiểu, khám phá:***  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, cùng chia sẻ về nhiệm vụ mà GV đã giao cho các em về nhà tìm hiểu nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin mà nhóm vừa thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67:  Khám phá lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm?  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại những lợi ích của nấm men trong chế biến thực phẩm.  ***Hoạt động chia sẻ:***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, chia sẻ những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  Quan sát mục 2 SGK trang 67:  1. Cho biết những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  - Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô  - Nấm men rượu.  2. Tại sao phải trộn nấm men bánh mì vào bột mì?  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi các loại nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:  + Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô  + Nấm men rượu.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV chia lớp thành 3 nhóm, thi đua dán những hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  Tiến hành:  + Từng học sinh trong nhóm lên bảng dán hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến  + Sau đó về cho bạn tiếp theo lên thực hiện. Khoảng 3 phút nhóm nào dán được nhiều hỉnh ảnh đúng nhất nhóm đó chiến thắng.  - GV yêu cầu các nhóm dán đúng hình ảnh đã ghi tên thực phẩm  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần thi đua của các nhóm, nhận xét. | *HS thảo luận*  Vì sao cho nấm men làm bánh mì vào bột làm bánh mì?  - HS trả lời:  - HS thảo luận, chia sẻ nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 67:  + Hình 1: Hỏi trực tiếp  + Hình 2: Thực hành trải nghiệm  + Hình 3:Tìm hiểu qua internet.    - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, nhận xét.  *Hoạt động chia sẻ 2*  - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67-68:  Học sinh thảo luận, trả lời và nhận xét              - HS trình bày    - HS lắng nghe, chữa bài    - HS lắng nghe tiếp thu, ghi chép.      *Hoạt động luyện tập*  - HS tạo nhóm, lắng nghe GV hướng dẫn và thi đua.        - Các nhóm cùng thi đua    - HS đại diện nhóm trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………….………………………………….

Tiết 2: GDTC

*GV môn chuyên soạn giảng*

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết và cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương .

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Viết được bài giới thiệu về cảnh quan mà mình yêu thích.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về quê hương mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn ở quê hương mình luôn xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm cùng với các bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động cảnh quan quê hương, biết yêu quê hươn

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp ” – Dân ca Nùng - Lời Hoàng Anh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá (10-15p)**  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp các cảnh quan thiên nhiên quê hương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá cảnh quan thiên nhiên quê hương (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV tổ chức cho HS xem phim tư liệu hoặc tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.  C:\Users\Admin\Desktop\2.png  -HS kể tên những cảnh quan thiên nhiên mình thấy trong phim tư liệu hoặc tranh ảnh đã xem.  - GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.  - GV mời các nhóm hoặc cá nhân đã được đến thăm các cảnh quan thiên nhiên chia sẻ cảm nhận, ấn tượng của bản thân trước vẻ đẹp cảnh quan quê hương mình.  - GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra kết luận: Những chia sẻ của các em về các cảnh quan thiên nhiên đã thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của các em, biết rung cảm trước vẻ đẹp cảnh quan quê hương mình. | | - HS lắng nghe .  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và ghi lại những cảnh quan mà nhóm mình tiến hành làm được.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc.  - Các nhóm đại diện trình bày.  -HS lắng nghe | |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu: HS viết được bài giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương mình yêu thích. **-** Cách tiến hành: | | | |
| **\* Hoạt động 2: Viết về cảnh quan thiên nhiên quê hương. (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV hướng dẫn HS viết về cảnh quan thiên nhiên quê hương theo gợi ý sau:  + Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên mà mình yêu thích.  + Viết bài văn giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên mình đã chọn.  - HS suy nghĩ về ý tưởng bài viết và thực hiện viết bài.  C:\Users\Admin\Desktop\3.png  - GV mời một số HS chia sẻ bài viết của mình trước lớp.  - GV yều cầu HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra kết luận: Mỗi cảnh quan thiên nhiên trên đất nước Việt Nam đều có một vẻ đẹp riêng, các em hãy tiếp tục khám phá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương mình trong những hoạt động trải nghiệm tiếp theo nhé! | | - HS theo dõi và tự đọc.  - HS suy nghĩ.  - 4,5HS đại diện chia sẻ bài viết của mình.  - Một số HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý tưởng cải thiện cảnh quan thiên nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng cải thiện cảnh quan thiên nhiên mà nơi em tham quan.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên  dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến đẻ cải thiện cảnh quan.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Năm ngày 13 tháng 02 năm 2025***

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng, biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để thực hiện bài tập), NL tự chủ và tự học (biết vận dụng kiến thức về vị ngữ để đặt câu).

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi:  1. Vị ngữ dùng để làm gì?  2. Đặt một câu về lòng nhân ái và tìm vị ngữ của câu đó.  3. Đặt 1 câu có vị ngữ kể về hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ và tìm vị ngữ của câu đó  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: ở bài 11, các em đã được học và luyện tập về vị ngữ. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập về thành phần quan trọng này của câu nhé. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - vị ngữ là thành phần chính của câu, dùng để:  a, giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Là gì*?).  b, kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Làm gì*?).  c, miêu tả đặc điểm, ấy trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Thế nào*?).  - HS đặt câu  - HS xung phong tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **\* HĐ 1: Tìm vị ngữ trong câu (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc BT1.  - GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập.  - GV cùng HS chia sẻ bài.  **\* HĐ 2: Xác định ý nghĩa của các vị ngữ (BT2)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **\* HĐ 3: Đặt câu theo yêu cầu (BT3)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp. (thực hiện trò chơi phỏng vấn)  **3. Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm, sửa sai nếu có.  a) Lương Định Của **là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới…** Ông **là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vao việc trồng lúa ở Việt Nam.**  b) Mặt hồ **lăn tăn gợn nước, óng ánh màu nắng.** Những cơn gió lạnh **nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ.** Đàn vịt **vẫn nhởn nhơ trôi…** Cô bé **cất tiếng cười giòn tan.** Chuỗi cười **lan lan theo sống nước, vang đi thật xa**  - HS đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân.  - HS tham gia.  a) Vị ngữ giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ  b) Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ  c) Vị ngữ miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ  - HS đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân.  - HS tham gia.  a) Câu giới thiệu đoàn tàu: *Đây là đoàn tàu Thống Nhất*  b) Câu kể hoạt động của người soát vé: *Người soát vé đang kiểm tra vé của hành khách trước khi lên tàu.*  Câu kể hoạt động của hành khách đi tàu: *Khách đang đưa vé cho người soát vé kiểm tra.*  c) Câu miêu tả đặc điểm của đoàn tàu: *Đoàn tàu rất dài*  Câu miêu tả đặc điểm của cảnh đẹp hai bên đường: *Cảnh hai bên đường tàu rất đẹp*  - HS nêu ý nghĩa bài đọc.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 60: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số ( trường hợp đơn giản).

- Biết thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nêu cách quy đồng mẫu số .  - GV yêu cầu HS thực hiện: Quy đồng mẫu số hai phân số và.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - 2HS nêu.  - HS thực hiện vào bảng.  + Ta thấy 6 x 2 = 12 và 12 : 6 = 2.  Ta có: =  =  và giữ nguyên phân số ***.***  -HS lắng nghe. |
| **2.HĐ luyện tập, thực hành(20-25’)**  **-** Mục tiêu: Thực hiện quy đồng được mẫu số hai phân số.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3: Làm việc theo nhóm (tổ).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện .  - Trình bày phần thảo luận.  - Tương tự HS trình bày các ý còn lại.  - GV uốn nắn, sửa chữa các sai sót cho HS (nếu có).Sau khi thực hành các phép tính GV có thể chốt theo quy tắc sau: Muốn quy đồng mẫu số hai phân số trong trường hợp mẫu số chung là một trong hai mấu số của hai phân số đã cho ta làm như sau:  + Xác định mẫu số chung.  + Tìm thương của mẫu số chung và mẫu số của phân số kia.  + Lấy thương tìm được nhân với cả tử số và mẫu số của phân số kia.Giữ nguyên phân số có mẫu số là mẫu số chung.  -GV nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm thực hiện vào bảng nhóm.  N1: và  N2: và  N3: và  -Các nhóm trình bày .  N1 : + Vì 10 chia hết cho 2 nên ta chọn 10 làm mẫu số chung.  + Thực hiên quy đồng mẫu số :  Ta có : = = ; giữ nguyên phân số .  + Vậy quy đồng mẫu số hai phân số và ta được hai phân số và .  -HS lắng nghe. | |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài có mấy yêu cầu?  - GV yêu cầu HS thực hiện vào vở và làm trên bảng.  - GV nhận xét, đánh giá cách làm của HS.  - GV nhận xét,uốn nắn sửa sai cho HS trong vở. | - 1HS đọc yêu cầu bài 4.  - 2HSTL.  - 1HS làm Bl ý a và ý b,c làm vào vở.  a. và  + Rút gọn phân số : = ; =  Chọn MSC là 4, ta có = .  + QĐMS hai phân số và ta được hai phân số và .  - HS lắng nghe để sửa sai. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5: Làm việc theo nhóm**  - HS đọc yêu cầu bài.  C:\Users\Admin\Desktop\88.png  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ cách quy đồng mẫu số hai phân số.  - GV nhận xét cách trình bày của các nhóm.  - GV củng cố lại về quy đồng mẫu số hai phân số trong trường hợp MSC là một trong hai mẫu số của hai phân số đã cho em cần lưu ý điều gì ?  - GV nhận xét tiết học. | - 1HS.  - HS thảo luận N4.  -HS lắng nghe.  - HS trả lời:  +Xác định mấu số chung.  + Tìm thương của MSC và mẫu số của phân số kia.  + Lấy thương tìm được nhân với tử số và mẫu số của phân số kia.  + Giữ nguyên phân số có mẫu số là mẫu số chung. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

Tiết 3: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng.

- Biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật. Biết vận dụng kiến thức về vị ngữ để đặt câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được cấu tạo của đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

Ti vi kết nối internetphục vụ cho tiết dạy

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV hướng dẫn HS hỏi đáp:  - Vị ngữ là gì?  - Vị ngữ dùng để làm gì?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *=> Củng cố luyện tập về vị ngữ.* | - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  - Vị ngữ là một trong hai thành phần chính của câu.  - Vị ngữ dùng để:  + Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Là gì?).  + Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Làm gì?)  + Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Thế nào?).  - HS lắng nghe. |

**2. Luyện tập (15-20’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Tìm vị ngữ trong các câu sau:  a. Sân trường toả đầy nắng ấm.  b. Kiến lửa là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.  c. Cây cối trong vườn đâm trồi, nảy lộc.  d. Cả lớp quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.  e. Lông chú mèo vàng thẫm như màu rơm mới.  - 1 – 2 HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, hỗ trợ ( nếu cần).  *=> Củng cố về tìm vị ngữ.*  **Bài 2:** Xếp các vị ngữ mà em tìm được ở bài tập 1 vào nhóm thích hợp:  a. Vị ngữ giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.  b. Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  c. Vị ngữ miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  - 1 – 2 HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, hỗ trợ ( nếu cần).  *=> Củng cố về xếp vị ngữ vào nhóm thích hợp.* | - 1 – 2 HS đọc đề bài  - HS làm bài, trình bày kết quả.  a. Sân trường toả đầy nắng ấm.  b. Kiến lửa là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.  c. Cây cối trong vườn đâm trồi, nảy lộc.  d. Cả lớp quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.  e. Lông chú mèo vàng thẫm như màu rơm mới.  - HS lắng nghe.  - 1 – 2 HS đọc đề bài  - HS làm bài, trình bày kết quả.  a. Vị ngữ giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ: *là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.*  b. Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ: *đâm trồi, nảy lộc; quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.*  c. Vị ngữ miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ: *toả đầy nắng ấm; vàng thẫm như màu rơm mới.*  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng (7-10’)** | |
| **Bài 3: Quan sát khung cảnh giờ ra chơi và cho biết:**  a. Một câu giới thiệu giờ ra chơi?  b. Một câu kể hoạt động của các bạn học sinh trong giờ ra chơi?  c. Một câu miêu tả đặc điểm của giờ ra chơi?  - GV cho HS tự trả lời trước lớp. | |
| - Đọc và nêu yêu cầu của đề bài  - YC làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt.  - Hướng dẫn HS nhận xét, sửa chữa các câu được trình bày.  - GV nhận xét tiết học. | - Đọc, nêu YC bài.  - HS làm vào vở.  - Nối tiếp trả lời.  \*KKHS viết được câu sử dụng linh hoạt các biện pháp nghệ thuật. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Sáu ngày 14 tháng 02 năm 2025***

**Buổi sáng:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Bài viết 2: TRẢ BÀI VIẾT THƯ THĂM HỎI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài văn của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cụ bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết cách sửa lỗi trong bài văn); NL sáng tạo (biết lựa chọn, thay thế một số từ ngữ để bài viết hay hơn)

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (nhận xét, phát hiện những chi tiết chưa đúng hoặc chưa hay, điều chỉnh một số chi tiết để hoàn thiện bài văn, có ý thức cẩn thận hơn khi làm bài).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi: Chiếc hộp bí mật.  Trong hộp là các câu hỏi  + Câu 1: Bài văn viết thư gồm có mấy phần?  + Câu 2: Nêu nội dung phần đầu thư.  + Câu 3: Nêu nội dung phần chính.  + Câu 4: Nêu nội dung phần cuối thư.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi:  - bài văn viết thư gồm có 3 phần: phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư  - địa điểm và thời gian viết thư  lời thưa gửi  - lý do viết thư  thăm hỏi tình hình người nhận thư  thông báo tình hình của người viết thư  nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.  - Lời chúc  chữ ký và tên của người gửi thư  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp**  - GV nêu nhận xét chung về bài làm của cá HS trong lớp: Ưu điểm và hạn chế phổ biến ở các bài làm của HS trong lớp là gì?  + Nhận xét về cấu tạo của bức thư: Bức thư có đủ 3 phần chưa? Cấu tạo mỗi phần như thế nào?  + Nhận xét về nội dung của bức thư: Nội dung thăm hỏi người nhận thư và thông tin về bản thân người viết thư có phù hợp với tình huống giao tiếp và quan hệ giữa người viết thư với người nhận thư chưa?  - GV tuyên dương những HS tiến bộ, chọn 1 – 2 bức thư hay đọc trước lớp.  **HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu như: bố cục, nội dung thư, chính tả, dấu câu,…  **HĐ 3: Tự sửa bài**  - GV trả bài viết cho từng HS.  **HĐ4: Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc và kiểm soát lỗi bài viết của bạn khi đã sửa.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc bài viết đã sửa trước lớp  **3.Củng cố, dặn dò (3-5’)**  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS nhận bài, đọc nhận xét của GV; sửa lại lỗi GV đã chỉ ra (có thể viết 1 đoạn văn khác)  - HS đọc bài, kiểm soát lỗi cho bạn.  - HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét bài. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 61: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Hiểu bản chất của phân số lớn hơn 1, bé hơn 1 và bằng 1

- So sánh được một phân số với 1.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem tranh trên màn hình máy chiếu để khởi động bài học.  C:\Users\Admin\Desktop\93.png  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Dùng băng giấy làm hoa. Dùng băng giấy làm lá . Theo các bạn làm hoa hay làm lá hết nhiều giấy hơn.  - Trình bày phần thảo luận.  -GV chốt câu trả lời và đưa ra đáp án đúng cho bài tập trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận N2.  -3,4 N: Mỗi nhóm đưa ra các câu trả lời khác nhau.  -HS lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới(15-20’)**  **-** Mục tiêu Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số**.**  **-** Cách tiến hành: | |
| **a.Ví dụ:**  - GV chiếu ví dụ SGK, gọi HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - GV đưa 2 băng giấy .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |     - GV yêu cầu HS so sánh phần đã tô màu của hai băng giấy .  + Băng giấy thứ nhất đã tô màu mấy phần của băng giấy?  + Băng giấy thứ hai đã tô màu mấy phần của băng giấy?  -HS thảo luận nhóm và đưa ra cách giải quyết.  - Các nhóm có nhận xét gì về cách trình bày của nhóm bạn không? | - HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - 2,3 HS  - Các nhóm thảo luận và trình bày: băng giấy thứ nhất ngắn hơn băng giấy thứ hai.  Như vậy: < hay  .  - 2,3 nhóm nhận xét. |
| **b.Cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và TLCH .  **-** GV hỏi :Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  .  - HS thực hiện các ví dụ nêu trong SGK để củng cố kiến thức.( Có thể cho HS tự đưa ra các ví dụ bên ngoài).  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - Cả lớp cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - HS trả lời: :Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số, ta so sánh hai tử số:  + Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.  + Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.  + Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe. |
| **3.HĐ luyện tập, thực hành(10-15’)**  **-** Mục tiêu: - Thực hiện so sánh được hai phân số có cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: So sánh 2 phân số**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của phân số ?  - GV nêu thêm: Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì? | - 1 HS nêu YC.  - Lớp làm vở. Sau đó 8 bạn lên bảng.  a) <; b) >; c) < d) >  e)<; g)>; h); k) <  - Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - tử số bằng mẫu số.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng so sánh phân số cùng mẫu. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV yêu cầu HS: Hãy viết 2 phân số bé hơn 1, 1 phân số bằng 1 và 2 phân số lớn hơn 1. Sắp xếp các PS đó theo thứ tự từ bé đến lớn *.*  - HS suy nghĩ và trình bày cách làm.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS suy nghĩ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 13: CỐ ĐÔ HUẾ (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

* Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.
* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.
* Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.
* Biết yêu quý, xây dựng quê hương đất nước
* Bày tỏ lòng yêu thích môn Lịch sử - Địa lí

**2. Năng lực chung**

* Tự chủ và tự học: Tự giác, chủ động học tập và tham gia vào các hoạt động
* Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc theo nhóm
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Tiếp nhận được thông tin từ tranh, ảnh, đưa ra được một số biện pháp giải quyết các vấn đề đơn giản.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chú lắng nghe bài giảng, hoàn thành các bài tập
* Có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu được giao

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, tranh ảnh, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, đồ dùng học tập.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3-5’)**   **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, sự hứng thú cho học sinh trước giờ học.  - Nêu vấn đề, giúp HS huy động những kiến thức, hiểu biết của bản thân về Cố đô Huế.  **\*Cách tiến hành:**  - GV chiếu video về cố đô Huế và yêu cầu HS quan sát.  - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ và chia sẻ những điều em biết về cố đô Huế: Cố đô Huế có những cảnh quan thiên nhiên, những công trình tiêu biểu và có câu chuyện lịch sử liên quan nào?  - GV nhận xét, kết luận:  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | * HS quan sát video.   - HS chia sẻ  + Em biết cố đô Huế có: Cầu Trường Tiền, sông Hương….  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới |
| 1. **Khám phá (20-25’)**   **Hoạt động 1: Vị trí địa lí**  **\* Mục tiêu**  - HS xác định được vị trí địa lý của Quần thể di tích Cố đô Huế  **\* PPDH: Hợp tác**  **\* Cách tiến hành**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu và thông tin**.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi:  + Đọc thông tin và quan sát hình 2  + Xác định vị trí địa lý của quần thể di tích Cố đô Huế trên bản đồ.  - Cho HS thảo luận trong 2 phút theo nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  - Mời HS nhận xét, GV chốt lại kiến thức.  **Hoạt động 2: Vẻ đẹp cố đô Huế**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS mô tả được vẻ đẹp thiên nhiên của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự, chùa Thiên Mụ, Kinh thành Huế.  **\* PPDH:** Trực quan, đóng vai  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV mời HS đọc thông tin đầu mục trong SGK.  **a. Sông hương:**  - Cả lớp quan sát video về sông Hương và trả lời câu hỏi:  + Những hình ảnh nào được nhắc đến trong video?    **-** GV nhận xét**,** chốt lại.  - Yêu cầu HS đọc thông tin về sông Hương trong sách giáo khoa.  - HS thực hiện mô tả qua hình ảnh:  + Hoạt động cá nhân: Mô tả hình ảnh sông Hương  - GV mời 1, 2 HS mô tả.  - GV mời một số ý kiến nhận xét của cả lớp  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.  **b. Núi Ngự:**    - GV dẫn dắt giới thiệu về núi Ngự  - Yêu cầu HS đọc thông tin về Núi Ngự.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  trong 3 phút và mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của Cố đô Huế qua hình ảnh Núi Ngự.  - GV mời 1,2 nhóm thực hiện mô tả  - GV yêu cầu một vài nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương chốt nội dung.  **c. Chùa Thiên Mụ**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin của chùa thiên Mụ  - GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi: 1 bạn đóng vai phóng viên, 1 bạn đóng vai du khách. Các nhóm thảo luận trong vòng 2 phút.  - GV mời HS lên quan sát tranh và đóng vai:    - GV mời các nhóm nhận xét  - GV tổng kết, nhận xét | * HS đọc   - HS lắng nghe   * HS thảo luận theo nhóm   - HS trình bày   * Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng Tự Đức thuộc Thành phố Huế * Lăng Minh Mạng Thuộc Thị xã Hương Trà * Lăng Khải định thuộc thị xã Hương Thuỷ   + Cố đô Huế trực thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời  + Hình ảnh cây hoa phượng nở đỏ rực  + Hình ảnh dòng sông hương  + Cầu trường Tiền trải dài  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin  - HS thực hiện  - Một vài học sinh chia sẻ:  *Sông Hương chảy quanh thành phố Huế. Nước sông Hương có màu xanh ngọc. Các di tích lịch sử cổ kính kết hợp cảnh đẹp thiên nhiên tạo nên vẻ đẹp thơ mộng. Nối hai bờ sông là hình ảnh cây cầu Trường Tiền nổi tiếng nhất ở Huế.*  - HS nhận xét  - HS chú ý, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện một vài nhóm mô tả:  + *Núi Ngự nằm cách thành phố Huế khoảng 4km về phía Nam. Trước đây, Núi Ngự được coi như hệ thống thành lũy tự nhiên, đồ sộ, kiên cố bảo vệ kinh thành Huế. Ngày nay núi Ngự vẫn rợp bóng thông xanh mát.*  - Đại diện các nhóm nhận xét phần chia sẻ của nhóm bạn.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS đọc  - HS làm việc theo nhóm  - HS làm việc theo nhóm  - HS đóng vai;   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phóng viên** | **Khách du lịch** | | | - Bạn có thể giới thiệu về bản thân không?  - Bạn có thể cho mình biết một vài điều về chùa Thiên Mụ mà bạn biết được không?  - Sau khi tham  quan chùa Thiên Mụ bạn có cảm nhận như thế nào? | - Mình tên là A đến Huế để du lịch.  - Chùa Thiên Mụ là một ngôi chùa cổ nằm ở phía Tây của TP Huế. Chùa Thiên Mụ nằm trên một ngọn đồi bên dòng sông Hương thơ mộng. Điểm nhấn của chùa là tòa tháp Phước Duyên cao 22m, gồm 7 tầng và có hình bát giác.  Bao quanh Chùa Thiên Mụ là một rừng thông rất rộng lớn và mát mẻ.  - Mình rất ấn tượng với vẻ đẹp này. |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| 1. **Luyện tập, vận dụng (5-7’)**   **\*Mục tiêu:**  **-** Củng cố, mở rộng cho HS kiến thức về Cố đô Huế  **\* PPDH:** Trực quan, Trò chơi  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh và giới thiệu về một số số địa điểm, công trình khác thuộc quần thể di tích cố đô Huế.  + Lăng Tự Đức ( Khiêm Lăng)     * Lăng Khải Định   + Lăng Minh Mạng:    - GV tổ chức cho HS chơi “Cóc vàng thông minh” , GV sẽ chiếu lần lượt các câu hỏi, HS sẽ nhanh tay giành quyền trả lời, với mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được các phần quà.  Câu 1: Chùa Thiên Mụ nằm ở phía nào của TP Huế?  Câu 2: Cầu Trường Tiền bắc qua sông gì?  Câu 3: Quần thể di tích cố đô Huế được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới vào năm nào?  Câu 4: Kinh thành Huế được xây dựng và hoàn thành sau?  Câu 5: Các công trình lăng tẩm thuộc cố đô Huế liên quan đến triều đại nào?  - GV tổng kết, tuyên dương  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học sau. | - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia chơi, trả lời các câu hỏi.  Câu 1: phía Tây  Câu 2: sông Hương  Câu 3: năm 1993  Câu 4: 30 năm  Câu 5: Triều Nguyễn  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: KẾ HOẠCH GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm vềthiết kết tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5p):**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.( đa dạng các loại tranh ảnh).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (5-10p)***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nề nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần).  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (10-15p).**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Tuyên truyền phong trào trường em Xanh, sạch đẹp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút  chì, bút màu, …  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí pù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm chuản bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5p).**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp về cải thiện cảnh quan trường lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Kỹ năng sống

*GV môn chuyên soạn giảng*

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN LỚP 4**

**(Chủ đề: Đọc truyện khoa học liên quan đến sự sinh sản của động vật, thực vật.)**

1. **Yêu cầu cần đạt**

- Giúp các em chọn được sách theo chủ đề, đọc và hiểu được vấn đề sinh sản , bảo tồn số lượng giống loài của động vật, thực vật .

- Chọn đúng sách theo chủ đề, đọc tốt và hiểu biết được kiến thức khoa học gắn liền thực tế.

- Biết đặc tính và thời gian sinh sản của một số loài từ đó biết cách hỗ trợ, chăm sóc một số vật nuôi, cây trồng trong mùa sinh sản.

- Phát triển các năng lực: Năng lực tìm kiếm thồn tin từ nguồn tài nguồn tài liệu thư viện.

- Phát triển các phẩm chất: Phẩm chất nhân ái: biết yêu thiên nhiên, bảo tồn các loài động vật, thực vật có trong tự nhiên.

1. **Đồ dùng dạy học và học liệu**
   1. **Đối với giáo viên:**

- Giáo viên và cán bộ thư viện chuẩn bị: Xếp bàn theo nhóm học sinh

- Danh mục sách theo chủ đề: + Về sự sinh sản của động vật, thực vật.

* 1. **Đối với học sinh:**
* Học sinh : + Nắm được nội qui sinh hoạt ở thư viện.

+ Sổ tay đọc sách.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Trước khi đọc (5-7’)**  **a. Khởi động:**  - Hướng dẫn hình thức khởi động.  **b. Tìm hiểu về qui định ở thư viện :**   * Yêu cầu các em nhớ nhắc về nội quy Thư viện * Giới thiệu danh mục sách đến các em   **c. Giới thiệu bài**: Đọc truyện khoa học về sự sinh sản của động vật, thực vật.  **2. Trong khi đọc (15-20’)**  **Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề**  *Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề.*  - Yêu cầu học sinh mở quả táo của nhóm và nêu yêu cầu trước lớp.  - Yêu cầu các em chọn sách  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  **Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện**  *Mục tiêu: Đọc hết một câu chuyện ngắn – ghi lại đúng tác giả, nội dung câu chuyện.*  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng những nhiệm vụ sau:  + Đọc hết câu chuyện khoa học  + Ghi lại tên truyện, tác giả, nội dung về chi tiết, nội dung mà các em nghĩ là quan trọng của câu chuyện khoa học vào sổ tay, hoặc trên sơ đồ tư duy.  **3. Sau khi đọc ( 7 - 10’)**  **Hoạt động 1: Báo cáo nôi dung**  *Mục tiêu: Biết trao đổi những cảm nhận sau khi đọc truyên trong nhóm, trước lớp.*  - Giới thiệu trong nhóm  - Giới thiệu trước lớp  - Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:  \* Giới thiệu trong nhóm  \* Chọn một vài bạn ở các nhóm giới thiệu trước lớp ( khuyến khích nhóm sử dụng sơ đồ tư duy)  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  **Hoạt động 2: Tổng kết**  - Qua tiết đọc này các em học được những gì ?  - Giáo dục các em lòng ham học hỏi, khám phá thế giới động vật, thực vật và kiến thức khoa học thực tiễn xung quanh đời sống hàng ngày. Từ đó các em biết yêu thiên nhiên, biết bảo vệ thiên nhiên và có những việc làm giúp bảo tồn thế giới động thực vật trong tự nhiên.  - Nhắc các em tìm mượn những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ. | - HS hát bài hát Chú voi con ở bản Đôn.  - 1-2 HS Nhắc lại nội qui sinh hoạt ở  thư viện .  - Mở quả táo đọc nhiệm vụ của nhóm lên trước lớp.  - Chọn sách truyện khoa học về vấn đề sinh sản của động vật, thực vật.  - Tiến hành đến giá chọn sách (cá nhân )  - Giới thiệu sách đã chọn trong nhóm thư kí ghi lại – Giới thiệu trước lớp.  - Tiến hành đọc truyện  - Ghi những kiến thức bổ ích đã chắt lọc vào sổ tay. Hoặc sử dụng sơ đồ tư duy đối với nhóm đọc cùng một truyện.  \* Tên truyện – tác giả  \* Nội dung quan tâm trong câu chuyện  \* Đại diện nhóm trình bày trong nhóm  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  \* Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - ( 1-3 HS ) nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cho HS về quy đồng mẫu số các phân số.

*KKHS*: biết vận dụng giải một số bài toán có liên quan.

- HS vận dụng làm thành thạo được một số dạng bài tập về quy đồng mẫu số các phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- GV: Kế hoạch bài dạy.

**III. Các hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động(3-5’)** |  |
| - GV tổ chức cho HS hỏi đáp nhau về cách quy đồng mẫu số các phân số:  + Muốn quy đồng MS của 2 PS ta có thể làm ntn?  +Trường hợp MS của PS hai mà chia hết cho MS của PS thứ nhất ta làm ntn để quy đồng MS của 2 PS?  *Chú ý: Ta thường lấy MS chung là số tự nhiên nhỏ nhất khác 0 và cùng chia hết cho tất cả các mẫu.*  - GV chốt: Khi quy đồng mẫu số hai PS ta có thể làm như sau:  *+ Lấy tử số và mẫu số của PS thứ nhất nhân với mẫu số của phân số thứ hai.*  *+ Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ hai nhân với mẫu số của phân số thứ nhất.* | - HS thực hiện.  + Lấy tử số và mẫu số của PS thứ nhất nhân với mẫu số của phân số thứ hai.  + Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ hai nhân với mẫu số của phân số thứ nhất.  - Trường hợp MS của PS hai mà chia hết cho MS của PS thứ nhất ta quy đồng MS của 2 PS như sau:  + Lấy MS chung là MS của PS thứ hai.  + Tìm thừa số phụ bằng cách lấy MS thứ hai cho MS thứ nhất.  + Nhân cả TS và MS của PS thứ nhất với thừa số phụ tương ứng.  + Giữ nguyên PS thứ hai. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Luyện tập (20-25’)** |  |
| **Bài 1:** Quy đồng mẫu số các phân số sau:  và ; và | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Xác định yêu cầu của bài. |
| - YC HS làm bài vào vở. | - HS làm bài vào vở. |
| - Giáo viên quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng. |  |
| - Chia sẻ bài trước lớp: | - HS chia sẻ. |
| - Nêu kết quả của từng phép tính. |  |
| - 2-3 HS nêu lại các bước quy đồng MS các PS. | - 2-3 HS nêu lại. |
| - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương. |  |
| *=> Củng cố nhấn mạnh lại các bước quy đông MS các PS.* | |
| **Bài 2.** Viết các phân số ; ; ;  thành các phân số có MSC là 12. | |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Ta thực hiện những bước nào để đưa 4 PS trên có mẫu số chung là 12? | - Để đưa 4 PS trên có mẫu số chung là 12 ta thực hiện theo 2 bước.  + B1: Rút gọn các PS  + B2: Quy đồng mẫu số các PS |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở, chia sẻ bài.  - GV đánh giá, nhận xét kết luận.  *- GV chốt: Quy đồng mẫu số 4 PS có mẫu số chung là 12.*  *+ B1: Rút gọn các PS*  *+ B2: Quy đồng mẫu số các PS* | - HS làm bài cá nhân vào vở, chia sẻ bài làm trước lớp.  - Định hướng giải:  Ta có = ; = ; = . Quy đồng mẫu số các PS ; ; ;  với MSC là 12 ta được các PS phải tìm là ; ; ; |
|  | |
| **Bài 3:** **Bài 3:** Tính nhanh:  a,  b, | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở chia sẻ bài.  - GV hướng dẫn giúp đỡ HS làm.  - Nhận xét, đưa ra biện pháp hỗ trợ. | Định hướng giải:  *a)Chia cả TS và MS cho:*  *3* x *5* x *7* x *3*  *b) Chia cả TS và MS cho:*  *6* x *25* x *7* x *8*  - HS làm bài cá nhân vào vở chia sẻ bài. |
| *GV: Củng cố rút gọn PS và QĐMS các PS.* | |
| **3. Vận dụng(3-5’)** |  |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS nêu |
| - HS nhắc lại quy tắc quy đồng MS các PS. Lấy VD. | - HS nhắc lại. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**